

Số: 53/BC-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2024.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**6 tháng đầu năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty niêm yết:** Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điện thoại:** (028) 3 5111 999, Fax: (028) 35111 666, Email: [info@pse.vn](mailto:info@pse.vn)

**Vốn điều lệ:** 125.000.000.000 đồng.

**Mã chứng khoán:** PSE.

**Mô hình quản trị Công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

**Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Ngày 10/04/2024 Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo PSE) đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung cơ bản sau tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 10/04/2024.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	34/NQ-HĐQT	10/04/2024	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023</li><li>Kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.</li><li>Hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.</li><li>Hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.</li><li>Danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn</li></ul>

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.</li> <li>- Phương án phân phối lợi nhuận 2023. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.</li> <li>- Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán 2024.</li> <li>- Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch không giới hạn giá trị với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	
2	Lê Đức Thuận	UV HĐQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	
3	Nguyễn Quang Tuấn	UV HĐQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	

### 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 02 cuộc họp thường kỳ.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	25/06/2021	2/2	100%	
2.	Lê Đức Thuận	UV HĐQT Giám đốc	25/06/2021	2/2	100%	
3.	Nguyễn Quang Tuấn	UV HĐQT	25/06/2021	2/2	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024; báo cáo tài chính Quý 4/2023 và 06 tháng đầu năm 2024 của Ban Giám đốc;
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi HĐQT;
- HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Kết quả giám sát: Ban Giám đốc đã tổ chức, điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ
1.	Sản lượng	Tấn	333.100	163.247	49%
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.184	1.570	49%
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,80	8,13	36%
4.	Nộp NSNN	Tỷ đồng	6,30	3,75	60%

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.



**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong 06 tháng đầu năm 2024.**

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
1	05/1/2024	01/NQ-DNB	NQ v.v chấp thuận Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty
2	17/1/2024	07/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành KH hoạt động năm 2024 của HDQT Cty
3	25/1/2024	08/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Cty ĐNB
4	21/3/2024	29/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận Kế hoạch, tài liệu Đại hội đồng cổ động
5	10/4/2024	34/NQ-ĐNB	NQ Phiên họp Đại hội Đồng Cổ động thường niên năm 2024
6	12/4/2024	36/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Kế hoạch dòng tiền năm 2024
7	12/4/2024	37/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận chủ trương ký các hợp đồng, giao dịch với TCT
8	12/4/2024	38/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành Định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu của Công ty
9	03/6/2024	41/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế về chế độ công tác phí, phương tiện đi lại, các chi phí hành chính khác của Công ty
10	04/6/2024	42/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế về công tác văn thư Công ty
11	04/6/2024	43/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế về công tác lưu trữ Công ty
12	04/6/2024	44/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài liệu mật Công ty
13	27/6/2024	5144/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt đơn vị soát xét và kiểm toán BCTC năm 2024

**III. Ban kiểm soát (BKS).**

**1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát.**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban	25/06/2021 (NK 2021-2026)	Cử nhân
2	Phạm Thành Long	Thành viên	25/06/2021 (NK 2021-2026)	Cử nhân
3	Lê Quỳnh Chang	Thành viên	25/06/2021 (NK 2021-2026)	Cử nhân

**2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát: 02 cuộc họp thường kỳ.**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban	02	100%	100%	
2.	Phạm Thành Long	Thành viên	02	100%	100%	
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên	02	100%	100%	

**3. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty trong 6 tháng đầu năm 2024;
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT; các báo cáo giám sát hàng tháng, quý của Ban kiểm soát; trong các email và qua các công văn Ban kiểm soát gửi HĐQT);
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo về hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2024 của Ban Giám đốc; và Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý đến Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email Ban kiểm soát gửi HĐQT, Giám đốc Công ty);
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024;
- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định;
- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận;
- Thẩm định Báo cáo tài chính Năm 2023;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

**4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.**



- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

**IV. Ban điều hành:**

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Lê Đức Thuận	20/03/1975	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 03/09/2019
2	Nguyễn Tiến Sỹ	10/12/1967	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 26/04/2023

**V. Kế toán trưởng.**

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Xuân Đạt	09/04/1989	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 28/04/2023

**VI. Đào tạo về quản trị Công ty.**

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia chương trình đào tạo quản trị công ty cụ thể như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp	Ghi chú
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO	
2.	Lê Đức Thuận	TV HĐQT- Giám đốc	Đã hoàn thành khóa học CEO	
3.	Lê Thị Hoa Mỹ	Thư ký Công ty	14/07/2014	
4.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	22/08/2014	
5.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	22/08/2014	
6.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	14/11/2016	

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty. Theo phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:  
6 tháng đầu năm 2024, Công ty có ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (cổ đông lớn), chi tiết theo danh sách đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có giao dịch.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có giao dịch.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 02 đính kèm.  
Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có.


**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.**

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính báo cáo.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT, HM.01.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Hùng**





**DANH MỤC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN**

*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024)*



**Tên tổ chức:** Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất dầu khí - CTCP

**Giấy phép KD:** 0303165480 .

**Địa chỉ:** 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp HCM

**Mối quan hệ:** Cổ đông lớn.

Stt	Số Hợp đồng	Ngày HĐ	Nội dung giao dịch/HĐ	Giá trị HĐ
1	03-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	3/1/2024	Mua Urea	66.998.700.000
2	05-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	3/1/2024	Mua Urea	4.207.500.000
3	16-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	14/1/2024	Mua Urea	47.962.400.000
4	25-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	17/1/2024	Mua Urea	67.050.675.000
5	27-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	17/1/2024	Mua Kali	18.860.000.000
6	28-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT- ĐẠM Kebo	17/1/2024	Đạm PM + KEBO	16.605.230.000
7	31-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	18/1/2024	Mua NPK	2.640.000.000
8	32-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	18/1/2024	Mua Urea	47.880.825.000
9	52-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	30/1/2024	Mua Kali	58.750.123.000
10	54-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	30/1/2024	Mua Urea	19.245.000.000
11	58-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	1/2/2024	Mua Urea	70.218.335.000
12	59-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	1/2/2024	Mua Urea	80.592.900.000
13	88-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	21/2/2024	Mua Urea	47.013.625.000
14	89-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Ure Loại 2	23/2/2024	Mua Urea	2.769.500.000
15	94-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	27/2/2024	Mua Kali	9.062.000.000
16	97-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	28/2/2024	Mua NPK	12.140.450.000
17	111-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	4/3/2024	Mua Urea	28.140.175.000
18	135-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	19/3/2024	Mua Urea	75.519.400.000
19	136-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	19/3/2024	Mua Kali	35.886.275.000
20	145-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	25/3/2024	Mua NPK	31.068.000.000
21	157-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	3/4/2024	Mua Urea	1.970.000.000
22	160-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	4/4/2024	Mua Kali	10.811.575.000
23	166-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	10/4/2024	Mua Urea	9.083.750.000
24	178-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	17/4/2024	Mua Urea	1.387.500.000
25	181-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	23/4/2024	Mua NPK	18.415.025.000
26	183-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	24/4/2024	Mua Urea	100.703.240.000
27	194-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	26/4/2024	Mua Kali	89.689.800.000
28	196-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	26/4/2024	Mua NPK	57.003.010.000
29	199-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	26/4/2024	Mua NPK	6.773.624.000
30	203-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	2/5/2024	Mua Urea	52.073.000.000
31	218-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	8/5/2024	Mua Urea	90.875.720.000
32	219-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	8/5/2024	Mua Urea	90.468.290.000
33	226-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	10/5/2024	Mua NPK	1.760.000.000
34	227-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	10/5/2024	Mua NPK	70.492.900.000
35	256-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT- ĐẠM Kebo	16/5/2024	Đạm PM + KEBO	2.720.950.000
36	256-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT_ ĐẠM KeBo	16/5/2024	Đạm PM + KEBO	10.836.925.000
37	263-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	17/5/2024	Mua Kali	91.333.800.000
38	273-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	20/5/2024	Mua Urea	28.261.300.000
39	289-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	24/5/2024	Mua NPK	2.880.000.000
40	291-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	24/5/2024	Mua NPK	90.422.000.000
41	294-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	27/5/2024	Mua NPK	8.905.000.000
42	298-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT- ĐẠM Kebo	29/5/2024	Đạm PM + KEBO	1.305.000.000
43	299-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	29/5/2024	Mua Kali	900.000.000
44	300-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	29/5/2024	Mua NPK	4.435.000.000





Stt	Số Hợp đồng	Ngày HĐ	Nội dung giao dịch/HĐ	Giá trị HĐ
45	301-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	29/5/2024	Mua Kali	13.150.000.000
46	306-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	29/5/2024	Mua NPK	64.935.750.000
47	307-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	29/5/2024	Mua Kali	57.121.450.000
48	308-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	29/5/2024	Mua Urea	46.967.300.000
49	317-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	30/5/2024	Mua Urea	34.410.000.000
50	318-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	30/5/2024	Mua Urea	94.625.000.000
51	332-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	6/6/2024	Mua Urea	48.527.325.000
52	340/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	14/6/2024	Mua NPK	76.506.210.000
53	340-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	14/6/2024	Mua NPK	25.000.000.000
54	341-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	14/6/2024	Mua NPK	56.628.225.000
55	347-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT- ĐẠM Kebo	17/6/2024	Đạm PM + KEBO	1.920.000.000
56	351-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	20/6/2024	Mua Urea	97.401.525.000
57	353-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	20/6/2024	Mua Kali	18.521.660.000
58	355-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	20/6/2024	Mua NPK	106.390.100.000
59	365-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	26/6/2024	Mua Kali	6.089.650.000
60	369-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	26/6/2024	Mua Kali	18.660.900.000
61	372-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/HĐNT-KALI	26/6/2024	Mua Kali	6.890.805.000
62	375-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	27/6/2024	Mua Urea	19.980.000.000
63	377-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	28/6/2024	Mua NPK	1.760.000.000
64	378-24/2024/PVFCCo/KD-ĐNB/B_NPK PM	28/6/2024	Mua NPK	27.283.605.000
65	56/2024/PVFCCo/PB-PVFCCo SE/D_BX-GN-VC-LK	31/1/2024	Dịch vụ Logistics	HĐ nguyên tắc
66	220/24/PVFCCo/TT&TT-ĐNB/B-NNĐT	8/5/2024	NPK- Đạm PM Kebo	128.610.000
67	106/24/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-QC	3/4/2024	Dịch vụ quảng cáo hỗ trợ bán hàng Phân bón Phú Mỹ năm 2024	2.650.000.000
68	107/24/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-QC	3/4/2024	Dịch vụ khuyến mại cho sản phẩm NPK Phú Mỹ năm 2024	4.000.000.000





**PHỤ LỤC 01**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT**

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ			0303165480	08/01/2016 TP HCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P. ĐaKao, Q1. TP HCM	26/05/2011			Cổ đông lớn
2.	Phạm Hùng						25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			Chủ tịch HĐQT
3.	Lê Đức Thuận						25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			UV. HĐQT, Giám đốc
4.	Nguyễn Quang Tuấn						25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			UV. HĐQT
5.	Phạm Hoài Hương						25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			Trưởng BKS
6.	Phạm Thành Long						25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			TV. BKS
7.	Lê Quỳnh Chang						25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			TV. BKS
8.	Nguyễn Tiến Sỹ						26/04/2023 (bổ nhiệm lại)			Phó GD
9.	Nguyễn Xuân Đạt		Kế toán trưởng				28/04/2023 (bổ nhiệm lại)			Kế toán trưởng





## PHỤ LỤC 02

### DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024)

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí		Cổ đông lớn	03031654820 cấp ngày 31/08/2009 tại TP HCM	43 Mạc Đĩnh Chi. P. ĐaKao.Q1, Tp HCM	9.375.000	75%	
2.	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT Công ty		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
3.	Phạm Hồng Minh				TP. HCM	0	0	Bố đẻ
4.	Trần Thị Chín				TP. HCM	0	0	Mẹ đẻ
5.	Phạm Quế Nhi				TP. HCM	0	0	Con đẻ
6.	Phạm Minh Duy				TP. HCM	0	0	Con đẻ
7.	Phạm Việt Nga				TP. HCM	0	0	Em ruột
8.	Lê Đức Thuận		UV HĐQT Giám đốc Công ty		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
9.	Phạm Thị Tín				Đà Nẵng	0	0	Mẹ đẻ
10.	Bùi Văn Tự				Tây Ninh	0	0	Bố vợ
11.	Nguyễn Thị Yên				Tây Ninh	0	0	Mẹ vợ



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.	Bùi Thị Thanh Hương				TP. HCM	0	0	Vợ
13.	Lê Đức Anh				TP. HCM	0	0	Con đẻ
14.	Lê Quỳnh Anh				TP. HCM	0	0	Con đẻ
15.	Lê Thị Hồng Thúy				Hà Nội	0	0	Chị ruột
16.	Lý Dũng				Hà Nội	0	0	Anh rể
17.	Lê Thị Thùy				Đà Nẵng	0	0	Em ruột
18.	Nguyễn Tiến Hưng				Đà Nẵng	0	0	Em rể
19.	Nguyễn Quang Tuấn		UV. HĐQT		183 Hùng Vương , Quảng phú, Cư M'gar Đắk Lắk	0	0	Được bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
20.	Lê thị Hoàn.				Đắk Lắk	0	0	Vợ
21.	Nguyễn thị Hoàng Mỹ				Đắk Lắk	0	0	Con
22.	Nguyễn thị Hoàng Uyên				Đắk Lắk	0	0	Con
23.	Vũ Ngọc Thanh							Con rể
24.	Nguyễn quang Khánh				Đắk Lắk	0	0	Anh/em ruột



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
25.	Nguyễn quang Trường				Đắk Lắk	0	0	
26.	Nguyễn Quang Sơn				Đắk Lắk	0	0	
27.	Nguyễn quang Cảnh				Đắk Lắk	0	0	
28.	Nguyễn thị Thanh Vân				Đắk Lắk	0	0	
29.	Nguyễn Quang Sanh				Đắk Lắk	0	0	
30.	Nguyễn Quang Tiên				Đắk Lắk	0	0	
31.	Phạm Hoài Hương		Trưởng BKS		TP. HCM	7.900	0.06%	Được tái bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
32.	Phạm Hữu Tiến				TP. HCM	0	0	Bố đẻ
33.	Phạm Thị Định				TP. HCM	0	0	Mẹ đẻ
34.	Lê Cẩm Sứ				Hà Nội	0	0	Bố chồng –đã mất
35.	Lê Thị Tuyết				Hà Nội	0	0	Mẹ chồng
36.	Lê Quốc Hưng				TP. HCM	1.000	0.008%	Chồng
37.	Lê Quốc Thịnh				TP. HCM	0	0	Con ruột
38.	Lê Quốc Cường				TP. HCM	0	0	Con ruột

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
39.	Phạm Vũ Hưng				Hà Nội	0	0	anh ruột
40.	Phạm Thành Long		TV. BKS		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
41.	Nguyễn Thị Anh Thơ				Hải Phòng	0	0	Mẹ đẻ
42.	Lương Thị Thanh Tâm				TP. HCM	0	0	Vợ
43.	Phạm Việt Huy				TP. HCM	0	0	Con ruột
44.	Phạm Bảo An				TP. HCM	0	0	Con ruột
45.	Phạm Anh Tuấn				Hà Nội	0	0	Anh ruột
46.	Võ Thúy Hạnh				Hà Nội	0	0	Chị dâu
47.	Phạm Thị Thanh Tú				TP. HCM	0	0	Chị ruột
48.	Phạm Hải Tùng				TP. HCM	0	0	Anh ruột
49.	Lê Quỳnh Chang		TV. BKS		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
50.	Lê Năng Lương				Thanh Hóa	0	0	Bố đẻ
51.	Hà Thị Phượng				Thanh Hóa	0	0	Mẹ đẻ



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
52.	Nguyễn Thị Khởi				Thanh Hóa	0	0	Mẹ chồng
53.	Lê Thanh Tùng				TP. HCM	0	0	Chồng
54.	Lê Huyền Minh Anh				TP. HCM	0	0	Con ruột
55.	Lê Hải An				Thanh Hóa	0	0	Chị ruột
56.	Nguyễn Bá Thuyên				Thanh Hóa	0	0	Anh rể
57.	Lê Năng Hà Chương				Thanh Hóa	0	0	Em ruột
58.	Đình Thu Hằng				Thanh Hóa	0	0	Em dâu
59.	Lê Năng Hà Thứ				Thanh Hóa	0	0	Em ruột
60.	Vũ Thị Ngân				Thanh Hóa	0	0	Em dâu
61.	Nguyễn Tiến Sỹ		Phó Giám đốc Công ty		TP. HCM	0	0	
62.	Nguyễn Thị Thân				Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ
63.	Hoàng Văn Quảng				Nghệ An	0	0	Bố vợ
64.	Nguyễn Thị Chát				Nghệ An	0	0	Mẹ vợ
65.	Hoàng Thị Phúc				TP. HCM	0	0	Vợ

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
66.	Nguyễn Hoàng Hưng Nghi				TP. HCM	0	0	Con ruột
67.	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc				TP. HCM	0	0	Con ruột
68.	Nguyễn Tiến Dũng				Hà Tĩnh	0	0	Anh ruột
69.	Nguyễn Thị Việt Hà				Hà Tĩnh	0	0	Chị dâu
70.	Nguyễn Thị Thủy				Hà Tĩnh	0	0	Em ruột
71.	Nguyễn Xuân Đạt		Kế toán trưởng		TP HCM	0	0	
72.	Nguyễn Xuân Sáu				TP HCM	0	0	Bố đẻ
73.	Nguyễn Thị Đậy				TP HCM	0	0	Mẹ đẻ
74.	Nguyễn Ngọc Điệp				Bình Thuận	0	0	Bố vợ
75.	Võ Thị Nhung				Bình Thuận	0	0	Mẹ vợ
76.	Nguyễn Thị Mỹ Trinh				TP HCM	0	0	Vợ
77.	Nguyễn Xuân An				TP HCM	0	0	Con đẻ
78.	Nguyễn Ngọc Minh Anh				TP HCM	0	0	Con đẻ
79.	Nguyễn Xuân Tuấn Anh				TP HCM	0	0	Em ruột



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
80.	Lê Thị Hoa Mỹ		Thư ký Công ty – Người phụ trách quản trị Công ty		TP HCM	200		
81.	Trần Thị Xuân Bình				Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ
82.	Nguyễn Quang Cầu				Hà Tĩnh	0	0	Bố chồng
83.	Nguyễn Thanh Trà				TP HCM	0	0	Chồng
84.	Nguyễn Lê Đăng Khoa				TP HCM	0	0	Con ruột
85.	Nguyễn Lê Trà My				TP HCM	0	0	Con ruột
86.	Lê Thị Bình Minh				Nghệ An	0	0	Chị ruột
87.	Nguyễn Hồng Quân				Nghệ An	0	0	Anh rể
88.	Lê Thị Minh Hoa				Nghệ An	0	0	Chị ruột
89.	Bùi Ngọc Tú				Nghệ An	0	0	Anh rể

TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2024

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Mã chứng khoán PSE) kính báo cáo đến Quý Sở danh sách cổ đông nhà nước/cổ đông lớn được chốt danh sách sở hữu ngày 18/03/2024 như sau:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Phân loại cổ đông		Giấy phép kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP Nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông Lớn					
1	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP		X	0303165480 ngày 16/07/2013 tại Sở KH&ĐT Tp HCM	43 Mạc Đinh Chi, Phường Đakao, Quận 1, TP HCM	9.375.000	75%	

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Đức Thuận**



